

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 126/2019/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2019/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Đức H.

Bà Nguyễn Thị Hồng Q.

Cùng địa chỉ: phường T, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng Q tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C vào ngày 17 tháng 02 năm 2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn vì quan điểm sống bất đồng, dù cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay, ông bà đều khẳng định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì đã không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Thời gian chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thảo N (nữ) và Nguyễn Đức T (nam), ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hồng Q tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng Q và ông Nguyễn Đức H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thảo N (nữ) và Nguyễn Đức T (nam) cho bà Nguyễn Thị Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc ông Nguyễn Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Đức H theo quy định.

Vì quyền và lợi ích trẻ em, Tòa án có thể xem xét giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung : tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Q tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004004 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận B;
- Ủy ban nhân dân phường T, quận B, TP C;
- (GCNĐKKH số 22 Quyển I ngày 17/02/2003);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;

Phạm Thị Ánh